TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thanh T, sinh ngày 12-12-1993; số căn cước công dân: 036193000592; Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: Số C đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh ngày 22-11-1994; số căn cước công dân: 036094007939; Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú: Số C đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thanh T và anh Nguyễn Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về nuôi con:

Chị Huỳnh Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo N (giới tính: Nữ), sinh ngày 24-6-2018; số định danh cá nhân: 036318005943.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thanh T và anh Nguyễn Tiến D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Huỳnh Thanh T và anh Nguyễn Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3112 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại chị Huỳnh Thanh T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường N, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 34/2018 ngày 04/5/2018 tại UBND phường NT cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tuấn